

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc thực hiện pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách đối với
Ủy ban nhân dân Phường 1 từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022.**

Thực hiện Quyết định số 3908/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024, ngày 27 tháng 5 năm 2024 Chánh Thanh tra thị xã đã ban hành Quyết định số thanh tra số 41/QĐ-TTr về việc thanh tra việc quản lý tài chính, ngân sách đối với Ủy ban nhân dân Phường 1, giai đoạn 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra thị xã kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Phường 1 nằm ở phía Tây Nam của thị xã Quảng Trị, có diện tích tự nhiên 174,45 ha, với 1.317 hộ dân, 4.560 nhân khẩu, được chia thành 04 Khu phố. Số lượng cán bộ, công chức gồm: 26 người, trong đó: Cán bộ, công chức 18 người; cán bộ không chuyên trách và hợp đồng lao động 08 người. UBND Phường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Với địa bàn khá phức tạp, trình độ dân trí có nơi còn hạn chế, thu ngân sách còn thấp; đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phường đã nỗ lực trong việc tranh thủ thời cơ thuận lợi, tìm, tạo nguồn thu để phục vụ cho nhiệm vụ chi của địa phương. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách được chú trọng thực hiện, cơ bản đảm bảo đúng quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về phát triển KT-XH và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Nhờ vậy, đã có chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; Quốc phòng – An ninh được giữ vững ổn định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Số liệu tổng hợp

* Tổng hợp thu ngân sách:

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
	Thực hiện	Thực hiện
A. Thu trên địa bàn	1,380,123,355	1,163,088,403
I. Các khoản ngân sách Phường hưởng 100%	45,430,000	31,016,000
1. Phí, lệ phí	24,400,000	23,166,000
2. Thu từ quỹ đất công ích		
3. Thu khác ngân sách	21,030,000	7,850,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1,334,693,355	1,132,072,403
1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35,266,240	241,220,470
2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0
3. Thuế môn bài	21,350,000	25,270,000
4. Lệ phí trước bạ	222,642,234	165,413,191
5. Thuế GTGT-TNDN	472,891,176	154,916,880
6. Thuế thu nhập cá nhân	582,543,705	545,251,862
B. Thu bổ sung ngân sách	5,872,588,600	5,342,363,700
1. Thu bổ sung NS phường	3,272,216,800	3,268,087,500
2. Thu bổ sung có mục tiêu	2,600,371,800	2,074,276,200
C. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	488,312,643	771,930,260
Nguồn CCTL	137,465,643	578,488,473
Nguồn cấp sau 30/9	350,847,000	10,000,000
Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	0	183,441,787
Tổng thu (A+B+C)	7,741,024,598	7,277,382,363

*** Tổng hợp chi ngân sách:**

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
	Thực hiện	Thực hiện
Tổng chi	7,741,024,598	7,277,382,363
I. Chi đầu tư phát triển	2,370,854,800	1,629,483,300
II. Chi thường xuyên	4,598,239,538	4,576,599,936
1. Chi Quốc phòng An ninh	611,733,954	649,530,812
- Chi quốc phòng	398,299,954	401,316,812
- Chi an ninh	213,434,000	248,214,000

2. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	43,189,000	44,999,020
3. Chi phát thanh, truyền thanh		9,000,000
4. Sự nghiệp VH TT	47,703,600	36,694,678
5. Sự nghiệp TDTT	56,734,000	45,599,720
6. Chi bảo vệ môi trường	62,000,000	20,000,000
7. SN kinh tế	132,383,000	66,045,000
8. SN xã hội	150,560,000	188,196,000
9. Hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể	3,478,575,984	3,480,545,806
- Hội đồng nhân dân	576,601,464	368,040,504
- Ủy ban nhân dân	1,542,299,212	1,595,367,333
- Hoạt động Đảng	466,988,102	557,294,883
- Mặt trận TQVN	225,546,070	253,636,568
- Đoàn thanh niên	148,424,269	178,452,085
- Hội LHPN	162,378,315	149,940,606
- Hội CCB	106,253,100	142,362,475
- Hội Nông dân	158,860,252	159,370,152
- Hội Chữ thập đỏ	33,568,400	28,568,400
- Hội Người cao tuổi	57,656,800	47,512,800
10. Chi khác	15,360,000	35,988,900
III. Dự phòng		
IV. Chi chuyển nguồn sang năm sau	771,930,260	1,071,299,127
Chi chuyển nguồn CCTL	578,488,473	885,970,355
Chi chuyển nguồn cấp sau 30/9	10,000,000	17,000,000
Chi chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	183,441,787	168,328,772

*** Các nguồn thu khác**

Nội dung thu	Quỹ phòng chống thiên tai	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Quỹ vì người nghèo	Quỹ chăm sóc người cao tuổi	Nguồn thu dịch vụ nghĩa trang ND thị xã
Năm 2021					
Thu năm trước chuyển sang		3,044,000	7,368,000	7,976,000	139,810,000
Số tiền thu (đồng)	14,627,369	6,310,000	36,991,000	5,295,000	41,000,000
Số tiền chi	11,772,699	1,200,000	34,900,000	5,850,000	113,914,000
Tồn quỹ	2,854,670	8,154,000	9,459,000	7,421,000	66,896,000
Năm 2022					
Thu năm trước chuyển sang	2,854,670	8,154,000	9,459,000	7,421,000	66,896,000
Số tiền (Ngàn đồng)	9,650,000	6,450,000	37,912,000	9,275,000	9,000,000

Số tiền chi	5,882,600	11,635,000	47,300,000	12,500,000	73,744,000
Tồn quỹ	6,622,070	2,969,000	71,000	4,196,000	2,152,000

2. Công tác quản lý tài chính, ngân sách

2.1. Việc lập dự toán ngân sách

Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan Tài chính - Kế hoạch thị xã, UBND Phường đã xây dựng dự toán thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương UBND phường đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, quy định về trình tự lập, quyết định dự toán ngân sách cấp xã. Dự toán được gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã thẩm định, tổng hợp và trình UBND thị xã phê duyệt theo quy định.

Tuy nhiên, việc lập dự toán chi hỗ trợ cho hoạt động của Đảng ủy chưa được thực hiện theo quy định tại Điểm a,b, Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

2.2. Việc chấp hành dự toán chi ngân sách

Trong 02 năm 2021 và 2022 việc chi ngân sách hàng năm của UBND Phường cơ bản được thực hiện theo đúng dự toán được giao, đúng chế độ, định mức, các nhiệm vụ chi như: chi cho con người, chi sinh hoạt phí cho cán bộ phường và các khoản chi thường xuyên cho bộ máy chính quyền, quốc phòng - an ninh và sự nghiệp môi trường, y tế, văn hóa thông tin, thể thao... Công tác quản lý, sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định pháp luật và đáp ứng được yêu cầu phục vụ các hoạt động chính trị của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng- an ninh.

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách

a) *Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ*: Hàng năm, căn cứ các quy định của pháp luật, UBND Phường 1 đã thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, trên cơ sở đó để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi theo đúng quy định.

b) *Về kế toán, hạch toán*:

- Về sổ sách kế toán: Đã mở đầy đủ các loại sổ để phản ánh số liệu theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã; thực hiện hạch toán trên phần mềm kế toán ngân sách Phường và theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản; thực hiện hạch toán tăng giảm tài sản hao mòn cố định trong năm; thực hiện kiểm kê tài sản thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm; chấp hành chế độ báo cáo tài chính, quyết toán ngân sách theo quy định.

- Về chứng từ kế toán: Hồ sơ chứng từ được sắp xếp đầy đủ, khoa học theo trình tự thời gian phát sinh của từng nội dung kinh tế, đảm bảo thuận tiện cho việc lưu trữ khai thác, kiểm tra, đối chiếu.

c) *Tình hình công khai tài chính*: Thực hiện đầy đủ việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2021, năm 2022; số liệu quyết toán ngân sách năm 2021, 2022 theo đúng quy định.

3. Kết quả kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán

Trong năm 2021 và 2022, UBND Phường 1 cơ bản thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách, nguồn thu khác đúng mục đích, có hiệu quả. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đơn vị vẫn còn một số sai sót, cụ thể:

- Chi hỗ trợ xăng xe làm thêm giờ cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ ra quân chấn chỉnh trật tự vỉa hè trên địa bàn Phường chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Chi thanh toán hội nghị triển khai chương trình, nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào đoàn thanh niên năm 2021, trong đó thành phần tham dự hội nghị có một số trường hợp chưa hợp lý.

- Chi thanh toán tiếp khách về điều tra phổ cập giáo dục năm 2021 chưa đảm bảo theo Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị ngày 20/7/2019 về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước.

- Chi thanh toán hỗ trợ kinh phí cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện các vụ hòa giải là không đúng đối tượng, cụ thể:

+ Căn cứ mục 2.1, Thông Tri số 25/TTri -MTTW-BTT ngày 10/8/2017 về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng tại xã, phường, thị trấn về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND.

+ Căn cứ Điều 6, Luật Hòa giải cơ sở năm 2013 quy định về hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải (*chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ việc*); Điều 8, Luật Hòa giải cơ sở năm 2013 quy định về bầu hòa giải viên và Điều 14, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải cơ sở. Như vậy, việc Ban tra nhân dân thực hiện các vụ hòa giải là không đúng chức năng nhiệm vụ. Do đó, nội dung chi trên là sai đối tượng.

- Chủ tịch UBND Phường thực hiện thủ tục ký hợp đồng thuê lao động giúp việc cho Hội phụ nữ chuẩn bị công tác Đại hội Phụ nữ phường nhiệm kỳ 2021-2026; thuê lao động giúp việc cho Văn phòng Đảng ủy phường, chưa đúng thủ tục, thẩm quyền.

- Một số khoản đã được chi nhưng không được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, như: Chi mua quà tặng Trung tâm bảo trợ, Trường TH&THCS Lương Thế Vinh, Trường Mầm non Hương Sen trên địa bàn nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6/2021; chi mua quà tặng Trường TH&THCS Lương Thế Vinh, Trường Mầm non Hương Sen trên địa bàn nhân dịp tết Trung thu năm 2021.

4. Công tác quản lý và sử dụng các loại quỹ của UBND Phường

4.1. Quỹ phòng, chống thiên tai

Thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-QPCTT ngày 18/10/2018 của Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị về hướng dẫn tổ chức nộp và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ Phòng, chống thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị. Kết quả đạt được:

Năm 2021-2022 tổng thu: 24.277.369đ, trong đó trích nộp lên cấp trên (Phòng Kinh Tế thị xã) 17.655.299đ, nộp vào tài khoản quỹ phòng, chống thiên tai của UBND Phường 6.622.070đ.

4.2. Quỹ đền ơn đáp nghĩa

Thực hiện Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. UBND phường đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 11/5/2021, Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 12/6/2022 về việc thành lập Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa phường để thực hiện việc quản lý nguồn quỹ. Hằng năm UBND Phường ban hành kế hoạch thu, giao về khu phố thực hiện thu theo chỉ tiêu đề ra.

- Tổng thu: 15.804.000đ (*thu trong năm 12.760.000 đồng; năm trước chuyển sang 3.044.000 đồng*)

- Tổng chi: 12.835.000đ (*chi tặng quà cho đối tượng chính sách, người có công cách mạng nhân các dịp Lễ, Tết trong năm*)

4.3. Quỹ Chăm sóc người cao tuổi

UBND Phường ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 về việc quản lý, chăm sóc quỹ người cao tuổi, đồng thời ban hành Quy chế vận động quản lý, sử dụng Quỹ chăm sóc người cao tuổi. Mức vận động 10.000 đồng/hộ/năm kể cả hộ người cao tuổi. Kết quả thực hiện năm 2021, 2022:

- Tổng thu: 22.546.000đ (*thu trong năm 14.570.000đ; năm trước chuyển sang 7.976.000đ*)

- Tổng chi: 18.350.000đ (*chi tặng quà, thăm ốm, qua đời; chi hoạt động thể thao; mừng thọ phục vụ cho người cao tuổi của phường*)

4.4. Quỹ vì người nghèo

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Đoàn Chủ tịch UBTV MTTQVN về ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng “Quỹ vì người nghèo”. Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Phường căn cứ kế hoạch thị xã báo cáo Đảng ủy, UBND Phường để xây dựng kế hoạch triển khai phân bổ chỉ tiêu về các khu phố để vận động triển khai thu đảm bảo chỉ tiêu đề ra. Kết quả thực hiện:

- Thu năm 2021, 2022: 82.271.000đ (*thu trong năm 74.903.000đ; năm trước chuyển sang 7.368.000đ*)

- Chi năm 2021, 2022: 82.200.000đ (*chi thăm tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn trong các dịp lễ, tết; sửa chữa nhà ở, tiếp sức đến trường cho các cháu hộ nghèo, hộ cận nghèo*)

Hiện nay, Quỹ vì người nghèo do UBMTTQVN Phường 1 trực tiếp quản lý đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 103/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính.

4.5. Nguồn thu từ dịch vụ nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị

Căn cứ Quyết định số 845/2012/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thị xã Quảng Trị về việc ban hành Quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị. UBND phường đã thực hiện thu dịch vụ an táng, cát táng cho tất cả các đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thị xã Quảng Trị.

- Tổng thu: 189.810.000đ (*thu trong năm 50.000.000đ; năm trước chuyển sang 139.810.000đ*);

- Tổng chi: 187.658.000đ, trong đó:

+ Chi thuê lao động bảo vệ nghĩa trang: 36.500.000đ

+ Chi thanh toán công trình Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; mộ hung táng, đường nội bộ cấp phối đá dăm: 133.878.000đ

+ Nộp trả ngân sách do năm 2019 UBND Phường dùng ngân sách để chi bảo vệ nghĩa trang 17.280.000đ (theo kiến nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã)

Đánh giá: Việc thu các loại quỹ hàng năm được thông qua HĐND Phường. Việc chi các loại quỹ cơ bản đúng quy định về mục đích, đối tượng, định mức; chứng từ kế toán đầy đủ; định kỳ có đối chiếu, xác nhận số tiền tại Kho bạc nhà nước.

5. Việc mua sắm tài sản, công cụ - dụng cụ:

Qua kiểm tra thực tế tài sản, công cụ, dụng cụ của UBND Phường 1 mua sắm, giai đoạn 2021 - 2022, đối chiếu với Sổ theo dõi, quản lý tài sản, nhận thấy: Tài sản mua sắm đã được trang cấp đầy đủ cho các bộ phận sử dụng; lập Sổ theo

dôi tăng, giảm, biến động tài sản của đơn vị; văn bản bàn giao tài sản cho người sử dụng.

6. Kết quả kiểm tra đầu tư xây dựng

6.1. Năm 2021 và 2022, UBND Phường 1 làm chủ đầu tư với tổng số 31 công trình, tổng mức đầu tư 6.852.716.000đ, trong đó vốn phân bổ ngân sách cấp 6.253.125.600đ, vốn đối ứng 106.513.400đ; vốn ngân sách cấp đã thực hiện 5.943.650.400đ, vốn đối ứng 106.513.400đ.

6.2. Hồ sơ pháp lý:

Hồ sơ các công trình cơ bản đầy đủ các bước, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến bước hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Việc thực hiện thủ tục đầu tư các công trình cơ bản đảm bảo các bước như: trình cơ quan chức năng thẩm định; trình phê duyệt dự toán; việc chỉ định thầu thi công, thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán cơ bản đúng theo quy định. Công tác lập báo cáo KTKT; quyết định chỉ định thầu; lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và thực hiện giám sát cơ bản đảm bảo quy định.

6.3. Công tác lập hồ sơ xây dựng, lập báo cáo KTKT:

Hồ sơ thiết kế cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu cho công trình; các giải pháp thiết kế hợp lý, khả thi. Dự toán được lập cơ bản đảm bảo sự phù hợp với các quy định về phương pháp lập, áp dụng các định mức, đơn giá và cơ bản có sự thống nhất về khối lượng so với bản vẽ thiết kế.

6.4. Tổ chức thi công:

Các nhà thầu thi công cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung theo Hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư và các quy định tại Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Chất lượng thi công công trình cơ bản đảm bảo phù hợp với HSXD, báo cáo KTKT đã được phê duyệt.

6.5. Công tác quản lý dự án, giám sát

Chủ đầu tư, Ban QLDA, Ban giám sát và các đơn vị tư vấn giám sát có nhiều cố gắng trong công tác quản lý dự án, giám sát và quản lý chất lượng thi công, mặc dù vậy nhưng vẫn còn tồn tại như sau:

- *Chủ đầu tư:* Chưa lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định. Đối với Công trình bê tông đường gom dọc đường sắt: Chưa làm tốt công tác bảo vệ công trình trong thời gian bê tông đông kết, để các loại phương tiện lưu thông, dẫn đến mặt đường có một số điểm bị bong tróc.

- *Nhà thầu thi công xây dựng:* Nội dung Nhật ký thi công ghi chép sơ sài, không thể hiện nội dung quản lý về an toàn lao động, bảo vệ môi trường. Không bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- *Nhà thầu giám sát thi công*: Không ghi chép cụ thể các nội dung giám sát, đánh giá các mặt giám sát trong Nhật ký thi công còn chung chung; không lập đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường; quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát.

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Hằng năm, ngoài nguồn kinh phí được Nhà nước cấp, UBND Phường đã có nhiều cố gắng trong việc tìm, tạo các nguồn thu khác chi để chi phí cho các hoạt động của địa phương; công tác quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách cơ bản tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản quy định liên quan công tác quản lý tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành nghiêm túc việc lập dự toán, quyết toán, công khai các nguồn kinh phí theo quy định.

- Hồ sơ, sổ sách kế toán được lập đầy đủ; chứng từ kế toán sắp xếp, lưu trữ sạch sẽ, gọn gàng, khoa học; các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh cơ bản đầy đủ.

- Công tác đầu tư xây dựng các công trình cơ bản chấp hành đúng các quy định về đầu tư xây dựng. Các trình tự, thủ tục từ lập hồ sơ xây dựng, báo cáo KTKT, trình thẩm định, phê duyệt đến nghiệm thu thanh toán được thực hiện theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế:

Quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Chưa kịp thời rà soát nhiệm vụ chi để kịp thời bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các khoản chi thực tế phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Một số khoản chi như: Tiếp khách, hỗ trợ xăng xe cho cán bộ, chi hỗ trợ Ban Thanh tra nhân dân thực hiện hòa giải, ký hợp đồng thuê lao động cho Đảng ủy, Hội phụ nữ... chưa hợp lý và chưa đảm bảo quy định.

- Công tác đầu tư xây dựng vẫn còn thiếu sót như chưa lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định. Nội dung Nhật ký thi công ghi chép sơ sài, không thể hiện nội dung quản lý về an toàn lao động, bảo vệ môi trường. Không bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường. Không ghi chép cụ thể các nội dung giám sát, đánh giá các mặt giám sát trong Nhật ký thi công còn chung chung; không lập đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường; quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế:

Thu hồi, nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền: **4.500.000 đồng** (bằng chữ: Bốn triệu năm trăm ngàn đồng), về khoản chi không đúng đối tượng (Thanh toán hỗ trợ Ban Thanh tra nhân dân thực hiện hòa giải kiến nghị liên quan đến đất đai).

Giao Chủ tịch UBND Phường 1 thị xã Quảng Trị chịu trách nhiệm thu hồi số tiền 4.500.000 đồng, nộp vào ngân sách thị xã (qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra thị xã chờ xử lý) khi có quyết định thu hồi tiền của Chánh thanh tra thị xã.

2. Xử lý hành chính:

2.1. Đối với UBND phường:

- Đề nghị Chủ tịch UBND và kế toán Phường cần quan tâm hơn nữa công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý tài chính, ngân sách.

- Rút kinh nghiệm và chịu trách nhiệm trong việc khắc phục đối với những sai sót, khuyết điểm qua thanh tra đã chỉ ra; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn phù hợp các quy định hiện hành; tăng cường kiểm soát chi ngân sách nhằm đưa công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách của đơn vị có hiệu quả và đúng quy định.

- Tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ hồ sơ công trình; lựa chọn đơn vị tư vấn đầy đủ năng lực và kinh nghiệm, đồng thời chỉ đạo chặt chẽ công tác khảo sát lập hồ sơ xây dựng.

2.2. Đề nghị Đảng ủy và Hội đồng nhân dân Phường:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách, việc quản lý và sử dụng tài chính tại UBND Phường; quan tâm lãnh đạo đối với công tác đầu tư, xây dựng cơ bản trên địa bàn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách đối với Ủy ban nhân dân Phường, giai đoạn 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT Thị ủy (b/c);
- TT HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đảng ủy, UBND Phường 1;
- Trang Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu hồ sơ TTr, VT.



CHÁNH THANH TRA

Trần Xuân Hưởng